

Ngày 30/09/2025	10,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-23.0%	-0.9%	-18.9%

	Q3/25	
ROE	8.7%	+/- YoY ▲ 14.8%

	Q3/25		
DT thuần	59.2	QoQ ▲ 9.20 ▲ 18.3%	YoY ▲ 6.10 ▲ 11.4%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	170	YoY ▲ 24.0 ▲ 16.4%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	21.2	QoQ ▲ 5.20 ▲ 32.2%	YoY ▲ 5.50 ▲ 34.7%
		tỷ VNĐ	

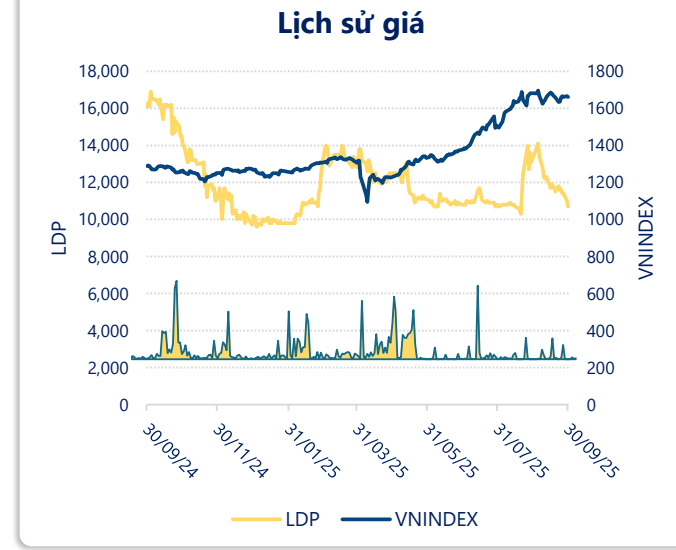
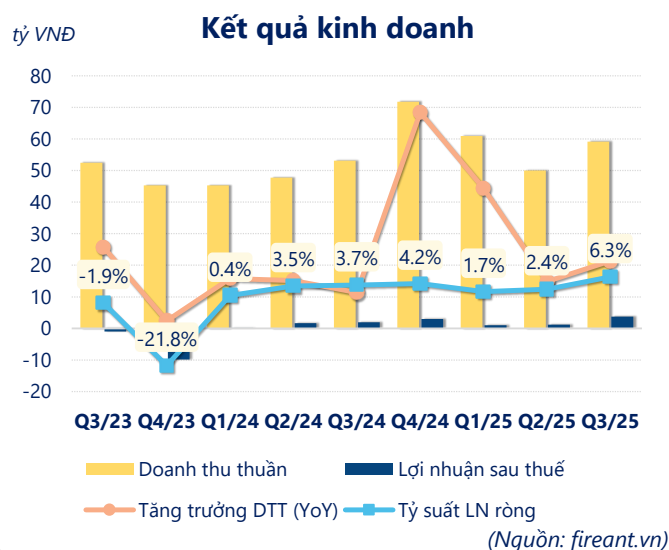
	9T 2025	
LN gộp	57.9	YoY ▲ 15.5 ▲ 36.6%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	3.73	QoQ ▲ 2.55 ▲ 216%	YoY ▲ 1.69 ▲ 82.8%
		tỷ VNĐ	

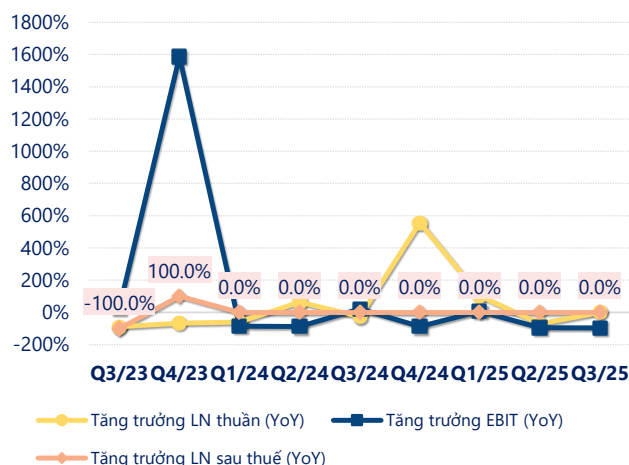
	9T 2025	
LN thuần	5.86	YoY ▲ 2.16 ▲ 58.6%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	3.74	QoQ ▲ 2.52 ▲ 206%	YoY ▲ 1.78 ▲ 90.8%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	5.98	YoY ▲ 2.19 ▲ 57.8%
		tỷ VNĐ

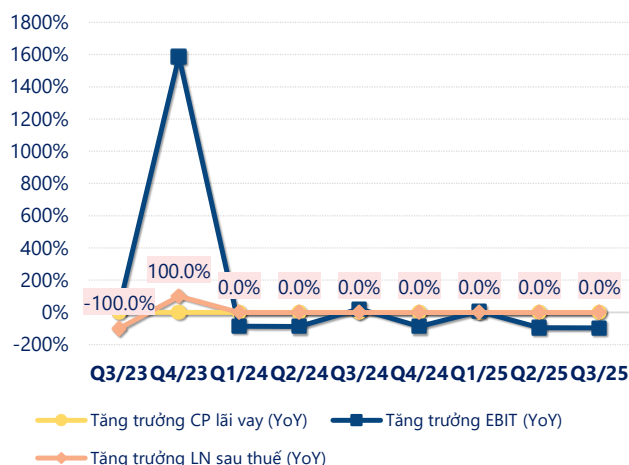


Tăng trưởng lợi nhuận



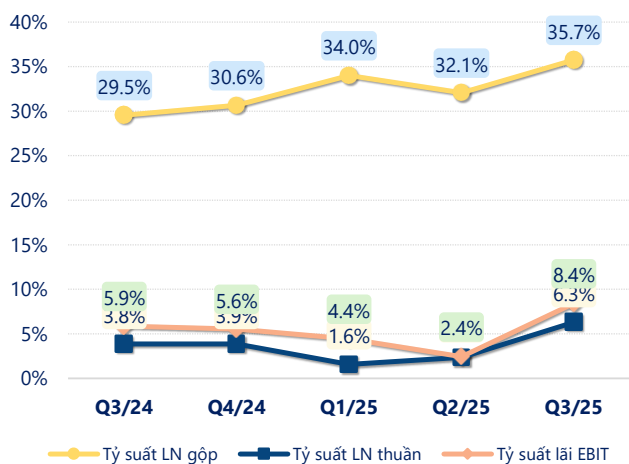
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



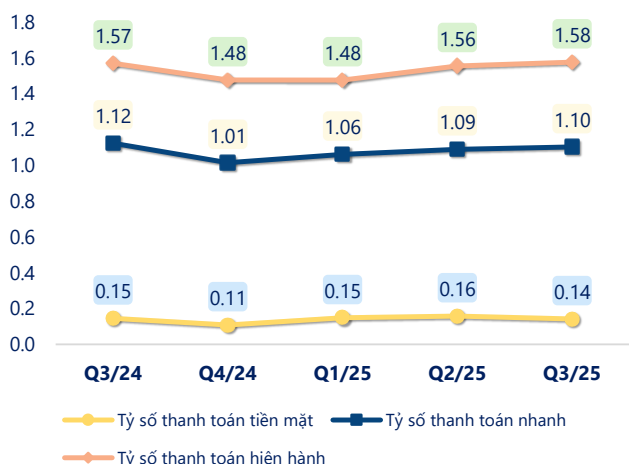
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



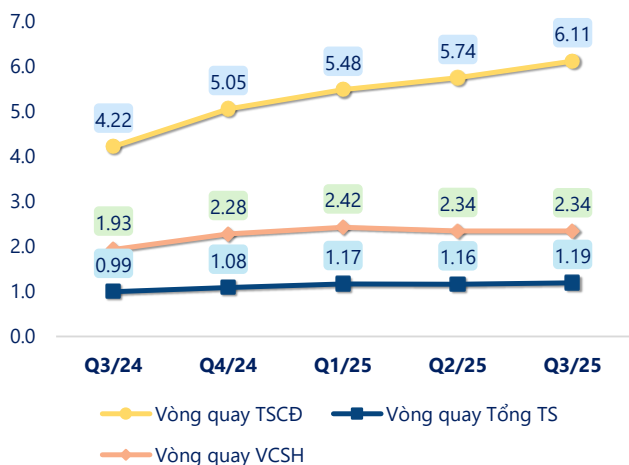
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



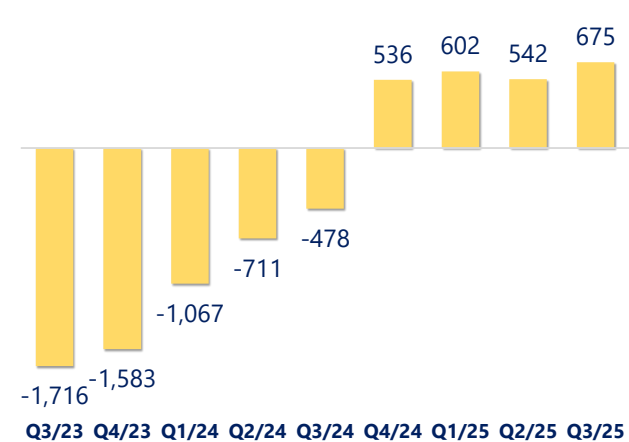
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	59.2	53.1	11.4%	170	146	16.4%
Giá vốn hàng bán	38.0	37.4	1.7%	112	104	8.1%
Lợi nhuận gộp	21.2	15.7	34.7%	57.9	42.4	36.6%
Doanh thu HĐTC	0.13	0.09	47.2%	0.76	0.31	147%
Chi phí TC	1.39	1.23	12.7%	3.44	4.44	-22.6%
Chi phí lãi vay	1.24	1.15	7.7%	2.92	4.01	-27.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.68	7.97	21.4%	29.3	20.5	42.7%
Chi phí QLDN	6.49	4.54	43.0%	20.1	14.0	43.1%
LN thuần từ HĐKD	3.73	2.04	82.8%	5.86	3.70	58.6%
Lợi nhuận khác	0.01	-0.08	112%	0.12	0.09	24.3%
LN trước thuế	3.74	1.96	90.8%	5.98	3.79	57.8%
Lợi nhuận sau thuế	3.74	1.96	90.8%	5.98	3.79	57.8%
LNST của CĐ cty mẹ	3.74	1.96	90.8%	5.98	3.79	57.8%

(Nguồn: fireant.vn)

